

Quảng Bình, ngày 29 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2021-2023;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2034/QĐ - BTC ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét Tờ trình số 2065/TTr-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2021, như sau:

I. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2021

1. Tổng thu ngân sách: 13.108.462 triệu đồng (trong đó ngân sách địa phương được hưởng: 12.264.562 triệu đồng), bao gồm:

a. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: **5.428.400 triệu đồng**, trong đó:

- Thu nội địa:	4.928.400 triệu đồng
- Thu thuế xuất nhập khẩu:	500.000 triệu đồng
b. Thu bồ sung từ ngân sách Trung ương:	7.495.362 triệu đồng
c. Thu vay lại Chính phủ:	184.700 triệu đồng

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 12.264.562 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển:	3.014.736 triệu đồng;
- Chi thường xuyên	7.208.797 triệu đồng;
- Chi dự phòng ngân sách:	203.625 triệu đồng;
- Chi bồ sung Quỹ dự trữ tài chính:	1.000 triệu đồng;
- Chi trả nợ tiền vay gốc và lãi (Bội thu ngân sách):	17.500 triệu đồng
- Chi từ nguồn bồ sung có mục tiêu Trung ương:	1.818.904 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 và 02)

II. Dự toán thu, chi ngân sách cấp tỉnh

1.Tổng thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng: 6.423.730 triệu đồng, trong đó:

- Thu ngân sách cấp tỉnh được hưởng theo phân cấp:	2.494.350 triệu đồng;
- Thu bồ sung từ ngân sách cấp trên:	3.744.680 triệu đồng;
- Thu từ nguồn vay lại Chính phủ:	184.700 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh: 6.423.730 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển:	1.603.406 triệu đồng;
- Chi thường xuyên:	2.901.770 triệu đồng;
- Chi dự phòng ngân sách:	89.900 triệu đồng;
- Chi bồ sung quỹ dự trữ tài chính:	1.000 triệu đồng;
- Chi trả nợ tiền vay gốc và lãi:	8.750 triệu đồng;
- Chi từ nguồn bồ sung có mục tiêu Trung ương:	1.818.904 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03)

III. Dự toán thu, chi ngân sách cấp huyện

Tổng thu ngân sách cấp huyện được hưởng 5.840.832 triệu đồng, trong đó:

- Thu ngân sách cấp huyện được hưởng theo phân cấp:	2.090.150 triệu đồng;
- Thu bồ sung từ ngân sách tỉnh:	3.750.682 triệu đồng.

2. Tổng chi ngân sách cấp huyện: 5.840.832 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển:	1.411.330 triệu đồng;
- Chi thường xuyên:	4.307.027 triệu đồng;
- Chi dự phòng ngân sách:	113.725 triệu đồng;
- Chi trả nợ tiền vay gốc và lãi:	8.750 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 4A và 4B)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình chỉ đạo, điều hành nếu có vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./. 

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Hải Châu

